

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày 10 – 6 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tuấn Đức

Ông Huỳnh Hảnh

Ông Dương Thành Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trang Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc L**, sinh năm 1959 tại tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Hiệp Dư, xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 5, Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Hai (đã chết) và bà Thái Thị Tám (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Kiều Oanh, sinh năm 1959; Con: 04 người; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 24/12/2020, sau đó chuyển tạm giam đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Đức Tiến, Luật sư – Văn phòng luật sư Trần Đức Tiến thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 10 phút ngày 24/12/2020 tại Bến xe Cà Mau, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cà Mau tiến hành kiểm tra chiếc cặp vải màu đen Phạm Ngọc L đang mang trên người phát hiện trong cặp có 09 bọc nilon màu trắng, bên trong bọc nilon có chứa chất bột màu trắng đục dạng rắn và 01 bọc nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Lực lượng tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật. Kiểm tra test nhanh đối với Phạm Ngọc L lúc 10 giờ 20 phút ngày 24/12/2020, kết quả Lãng không sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 15/GĐH-PC09 ngày 26 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận:

- Chất bột màu trắng đục dạng rắn bên trong 09 (chín) bọc nilon màu trắng là ma túy, có khối lượng 337,79 gam, loại Heroin.

- Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng là ma túy, có khối lượng 9,9247 gam, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng 02 loại ma túy là 347,7147 gam.

Phạm Ngọc L thừa nhận: Số ma túy trên Lãng nhận tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23/12/2020 từ đối tượng tên Sơn, đem về Cà Mau giao cho Phạm Thị Ngọc Phụng (em ruột của Lãng) theo sự chỉ dẫn của Phụng sẽ được trả tiền công vận chuyển 3.400.000 đồng. Tuy nhiên, về đến Cà Mau chưa giao ma túy, chưa nhận tiền công thì bị bắt quả tang.

Cáo trạng số 26/CT – VKS – P1 ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố Phạm Ngọc L về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát thay đổi quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 20 năm tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy; Tịch thu sung ngân sách nhà nước chiếc điện thoại; Trả lại bị cáo 10.450.000 đồng; Không có chứng cứ xử lý đối với việc bị cáo khai lần vận chuyển nhận tiền công 2.000.000 đồng; Không có chứng cứ để buộc bị cáo nộp lại 3.400.000 đồng. Đối với Phạm Thị Ngọc Phụng và đối tượng tên Sơn tiếp tục xác minh, điều tra có căn cứ xử lý sau.

- Trình bày người bào chữa: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; Bị cáo có nhân thân tốt, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Yêu cầu Hội đồng xét xử vận dụng chính sách khoan hồng của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo: Thấy được tội lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về tội danh:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ. Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 23/12/2020, Phạm Ngọc L đến Thành phố Hồ Chí Minh nhận 347,7147 gam ma túy (gồm 337,79 gam loại Heroin và 9,9247 gam loại Methamphetamine) mang về đến Bến xe Cà Mau thì bị lực lượng Công an thành phố Cà Mau bắt quả tang cùng tang vật. Lúc bị bắt, số ma túy bị cáo để trong cặp vải màu đen mang trên người. Kiểm tra test nhanh đối với bị cáo, kết quả bị cáo không sử dụng ma túy. Bị cáo khai, vận chuyển thuê cho Phạm Thị Ngọc Phụng (em ruột của bị cáo) với công vận chuyển 3.400.000 đồng; vận chuyển về giao cho Phụng để Phụng bán ma túy. Cơ quan điều tra đã xác minh, điều tra nhưng Phụng không thừa nhận. Ngoài lời khai nhận của bị cáo thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh Phụng thuê bị cáo vận chuyển ma túy và số ma túy vận chuyển về để bán cho người khác. Do đó, hành vi bị cáo vận chuyển 347,7147 gam ma túy từ Thành phố Hồ Chí Minh về Cà Mau đã phạm vào tội vận chuyển trái phép chất ma túy, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 26/CT – VKS – P1 ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Phạm Ngọc L về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát thay đổi quan điểm truy tố từ điểm b khoản 4 Điều 250 sang điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, việc thay đổi này của Viện kiểm sát không làm bất lợi về quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của bị cáo trong vụ án; Ma túy mà bị cáo vận chuyển gồm: 337,79 gam loại Heroin và 9,9247 gam loại Methamphetamine. Do đó, hành vi vận chuyển 347,7147 gam ma túy bị cáo đã phạm vào “Tội vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự nên quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[3] Về trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội. Bởi: Ma túy là chất gây nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội. Mọi hành vi liên quan đến chất ma túy không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép mà vẫn thực hiện là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp

xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và trật tự an toàn xã hội. Vì vậy việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết. Song, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bản thân thuộc thành phần lao động nghèo, không nghề nghiệp ổn định; Nhận thức pháp luật còn hạn chế; Nhân thân không tiền án, tiền sự; Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Vật chứng: 01 Phong bì niêm phong kín số 15/GĐH – PC09 ngày 26/12/2020 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) có chữ ký, họ tên của giám định viên Dương Hải Đăng và Trương Minh Vương. Đây là vật chứng của vụ án, vật chứng này thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO có gắn sim số 0939.953244 và 0857.244205 do Phạm Ngọc L đăng ký chủ thuê bao. Điện thoại này bị cáo sử dụng vào thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Cơ quan điều tra có tạm giữ của bị cáo 10.450.000 đồng tiền Việt Nam nhưng không có chứng cứ chứng minh số tiền này liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên giao trả lại cho bị cáo.

Đối với tiền công 3.400.000 đồng mà bị cáo khai, đây là tiền thu lợi bất chính phải tịch thu sung ngân sách nhà nước. Song, không có chứng cứ chứng minh bị cáo đã nhận nên không có căn cứ buộc bị cáo phải nộp lại.

[5] Quá trình điều tra bị cáo khai nhận, trước ngày bị bắt quả tang (ngày 24/12/2020) khoảng 10 ngày bị cáo có đi Thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy thuê cho Phụng và được trả tiền công 2.000.000 đồng. Sự việc này chỉ duy nhất lời khai của bị cáo mà không có chứng cứ khác để chứng minh, nên chưa đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo ở lần này.

Đối với Phạm Thị Ngọc Phụng không thừa nhận có thuê bị cáo đi Thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy. Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không có chứng cứ nào khác ngoài lời khai của bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau là có cơ sở chấp nhận.

Đối với đối tượng tên Sơn, hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau đã tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc L phạm Tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

Tuyên phạt: Bị cáo Phạm Ngọc L **20 (Hai mươi) năm tù**; Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 24/12/2020.

- Căn cứ Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vật chứng: + Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong kín số 15/GĐH – PC09 ngày 26/12/2020 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cà Mau (là mẫu vật hoàn lại sau giám định) có chữ ký, họ tên của giám định viên Dương hải Đăng và Trương Minh Vương.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, có 02 sim.

Các vật chứng trên Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau đang quản lý (Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/5/2021).

+ Giao trả lại Phạm Ngọc L 10.450.000 đồng; Số tiền này hiện Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau đang quản lý (Biên lai thu tiền số 0000455 ngày 20/5/2021 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Phạm Ngọc L phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại Tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Cục THA DS tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Cán bộ THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ, án văn, Tòa hình sự;
- Lưu VT (TA:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Miến